

Bản án số: **28/2022/HS-ST**  
Ngày: 20-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Sần Tài Vần.

Bà Lò Thị Thúy Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

**1. Sùng A C**, sinh ngày 17/8/1963, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: bản H, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 02/10; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Sua D (đã chết) và bà Giàng Thị C, sinh năm 1942; từ năm 1990 đến năm 2001 chung sống như vợ chồng với chị Hồ Thị G, năm 2001 sau khi chị G chết chung sống như vợ chồng với chị Giàng Thị L, sinh năm: 1978 và có 08 người con, con lớn nhất sinh năm 1990 và con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/8/2022, tạm giam từ ngày 17/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Vàng A Ch**, sinh ngày: 03/3/1990, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: bản H, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A D (đã chết) và bà Giàng Thị M, sinh năm 1962; từ năm 2009 đến năm 2019 chung sống như vợ chồng với chị Cháng Thị C, sinh năm 1989; từ năm 2019 cho đến nay chung sống như vợ chồng với chị Phàng Thị P, sinh năm 1990 và có 04 người con con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và

chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2022, tạm giam từ ngày 17/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C:* bà Nguyễn Thị Kim N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Vàng A Ch:* bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- anh Vàng A T, sinh ngày: 17/7/1993; địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Chị Phàng Thị P, sinh năm 1990; địa chỉ: bản H, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

*Người chứng kiến:* ông Khoảng Văn Q, sinh năm: 1997; địa chỉ: Bản N, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

*Người phiên dịch:* anh Giàng A Ch, sinh năm 2000; địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/8/2022, Sùng A C cầm 04 triệu đồng đi bộ từ nhà đến gặp Vàng A Ch ở bản H, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên, C nhờ Ch chở bằng xe máy lên khu vực biên giới mốc 4 để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, C hứa trả công cho Ch 05 phân Heroine. Ch đồng ý, C đưa số điện thoại ghi trên mảnh giấy có 03 số cuối là 770 để Ch gọi cho người bán hẹn thời gian, sau khi gọi xong C đã vứt bỏ mảnh giấy này đi. Vàng A Ch điều khiển xe máy biển kiểm soát: 27B1- 051.18 chở Sùng A C đi đến khu vực giáp ranh biên giới Việt Nam- Lào thuộc bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên; Ch dừng xe máy ngoài đường, một mình C đi bộ theo đường mòn, gặp người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên tuổi, địa chỉ, quốc tịch Lào. Sau khi trao đổi, thỏa thuận C mua được 01 gói Heroine bên trong có 11 túi nhỏ bên trong mỗi túi có chất bột màu trắng với giá 04 triệu đồng, người bán cho thêm 01 túi bên trong có 08 viên Methamphetamine, C gói toàn bộ 12 túi ma túy vào mảnh vải màu nâu nhạt được ở trên đường và cầm trên tay phải đi đến chỗ Ch đang ngồi đợi. Trên đường đi về C đưa gói ma túy cho Ch cầm ở tay trái, đến Km 45 Ch đưa lại gói ma túy cho C ngồi sau cầm. Khi Ch và C đi đến khu vực bản P, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ, cùng 11 gói Heroine có tổng khối lượng 40,29 gam; 08 viên Methamphetamine có khối lượng 0,85 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1167/KL-KTHS, ngày 24/8/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A C, Vàng A Ch

gồm 40,29 gam chất bột màu trắng; 0,85 gam các viên nén màu hồng.

- 11 (*mười một*) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A C, Vàng A Ch gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A C, Vàng A Ch gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 96/CT-VKS-P1 ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A C, Vàng A Ch về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sùng A C và bị cáo Vàng A Ch, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C từ 16 năm đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Vàng A Ch phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A Ch từ 15 năm đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: tịch thu tiêu hủy 0,65 gam Methamphetamine và 37,45 gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 27B1-051.18; tịch thu nộp ngân sách nhà nước:  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27B1-051.18, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Masstel đã cũ; trả lại cho bà Phàng Thị P  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27B1-051.18, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Vàng A Ch 01 thẻ căn cước công dân số 011090007447.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo thường xuyên sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo phạm tội do bản thân là người nghiện ma túy nhiều năm, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của

mình; bị cáo đã ăn năn, hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho bị cáo. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A Ch không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: do bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; bị cáo phạm tội lần đầu; nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo phạm tội do bản thân nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội do bị C rủ rê; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ăn năn, hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét tuyên phạt bị cáo hình phạt ở mức đầu khung cho bị cáo. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí.

Người chứng kiến anh Khoảng Văn Q trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/8/2022, anh được tổ công tác Đoàn biên phòng S mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Sùng A C và Vàng A Ch cán bộ thu giữ trong tay trái của Sùng A C 12 túi nhỏ được gói trong mảnh vải màu nâu, trong đó có 11 túi nhỏ chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 túi nhỏ bên trong có 08 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Anh Q nghe thấy Sùng A C, Vàng A Ch khai nhận với tổ công tác, chất bột màu trắng là Heroine và 08 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, C và Ch vừa đi mua trên biên giới Việt Nam – Lào về để sử dụng và bán lẻ thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của C, Ch là tự nguyện, không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng A T trình bày: anh T là em trai của Vàng A Ch, khoảng 8 năm trước anh T mua 01 xe máy nhãn hiệu HONDA (Wave RSX) màu sơn Trắng-đen-đỏ, đăng ký mang tên anh T có BKS: 27B1-051.18, đến năm 2020 anh T bán cho Vàng A Ch với giá 15 triệu đồng, cho đến nay Ch đã trả được 05 triệu còn nợ 10 triệu chưa trả. Do là anh em trong nhà nên không làm giấy tờ mua bán xe. Việc Ch sử dụng xe đi mua bán ma túy anh không biết, anh không có ý kiến về xe máy, do đã bán cho Vàng A Ch. Ngoài ra vào tháng 8/2022, anh T cho Vàng A Ch mượn 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Masstel đã cũ để sử dụng liên lạc trong gia đình, việc Ch sử dụng điện thoại để phạm tội anh T không biết, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại điện thoại cho anh.

Trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát không đối đáp với Người bào chữa cho các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Sùng A C và Vàng A Ch:**

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, khoảng 14 giờ ngày 14/8/2022, bị cáo Sùng A C rủ bị cáo Vàng A Ch đi lên khu vực biên giới Việt Nam – Lào để mua ma túy, bị cáo C hứa sẽ trả công cho bị cáo Ch 05 chỉ Heroine. Bị cáo Vàng A Ch điều khiển xe máy BKS 27B1-051.18 chở bị cáo Sùng A C mang theo 04 triệu đồng đi mua ma túy tại khu vực bản Đ, xã P, huyện N. Khi tới bản Đ bị cáo Ch dừng xe đứng đợi, một mình bị cáo C đi bộ khoảng 02 km về phía biên giới Việt Nam - Lào thì gặp người đàn ông dân tộc Thái, quốc tịch Lào, qua trao đổi mua được 11 túi Heroine với giá 04 triệu đồng, người bán cho thêm bị cáo C 08 viên Methamphetamine. Khi Ch và C đi đến khu vực bản P, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ, cùng vật chứng: 11 túi Heroine có tổng khối lượng 40,29 gam; 08 viên Methamphetamine có khối lượng 0,85 gam. Lời khai của bị cáo C phù hợp với lời khai của bị cáo Ch; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 03); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 47); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 54-55); kết luận giám định (BL 58); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Khoảng Văn Q (BL 135); biên bản ghi lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vàng A T (BL 139-140) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Sùng A C và bị cáo Vàng A Ch cùng nhau đi mua 40,29 gam Heroine và 0,85 gam Methamphetamine để sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng khối lượng chất ma túy là 41,14 gam, do đó các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 96/CT-VKS-P1 ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A C, bị cáo Vàng A Ch về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai ngoài lần cùng nhau đi mua ma túy ngày 14/8/2022, trước đó khoảng 10 ngày các bị cáo đã cùng nhau đi mua ma túy tại khu vực biên giới cũng của người đàn ông bán ma túy cho ngày 14/8/2022. Tuy nhiên, ngoài lời khai của các bị cáo, không có chứng cứ nào khác nên không có đủ cơ sở để xác định lần phạm tội này của các bị cáo.

### **[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo:**

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là

một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng để thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân và tìm kiếm lợi nhuận mà các bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo Sùng A C là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo Vàng A Ch với vai trò giúp sức tích cực, vai trò của các bị cáo trong vụ án là không giống nhau nên cần áp dụng hình phạt khác nhau cho tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

### **[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo**

Các bị cáo Sùng A C, Vàng A Ch sinh ra và lớn lên trong gia đình dân tộc Mông, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; các bị cáo không có tiền sự; không có tiền án; không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

### **[4] Về hình phạt chính:**

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], cho thấy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là khác nhau, bị cáo C có vai trò chính, bị cáo Ch là đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

### **[5] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **[6] Các vấn đề khác của vụ án:**

Theo lời khai của các bị cáo, đối tượng bán ma túy cho các bị cáo là người mang quốc tịch Lào. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**[7] Về vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 0,65 gam Methamphetamine và 37,45 gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 27B1-051.18 là vật nhà nước cầm lưu hành, là công cụ phương tiện phạm tội của các bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27B1-051.18, đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A Ch, quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Ch và chị Phàng Thị P, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy và trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy cho chị Phàng Thị P.

- 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Masstel đã cũ thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vàng A T cần trả lại cho anh Vàng A T.

- Trả lại cho bị cáo Vàng A Ch 01 thẻ căn cước công dân số 011090007447.

#### **[8] Về án phí:**

Các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2012-2025 và thuộc hộ nghèo. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, HĐXX chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của** Đoàn biên phòng Si Pha Phìn, cán bộ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

#### **1. Tuyên bố:**

1.1. Bị cáo Sùng A C (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép

chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C 16 (*mười sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2022.

1.2. Bị cáo Vàng A Ch (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A Ch 15 (*mười lăm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2022.

**2. Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

***\* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:***

- 01 phong niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, các mép được dán kín. Mặt trước phong bì có dán một mảnh giấy ghi: Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định thu giữ của Sùng A C, sinh năm: 1963, nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên và Vàng A Ch, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên. Bị lực lượng đồn biên phòng S phối hợp với phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, Công an huyện Nậm Pồ bắt quả tang về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 14/8/2022. Tại khu vực bản P, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm: 11 gói chứa cục chất bột màu trắng nghi Heroine có tổng khối lượng = 40,29 gam, trích 11 mẫu gửi giám định có tổng khối lượng = 2,84 gam, tổng khối lượng cục chất bột màu trắng còn lại = 37,45 gam và 01 gói chứa các viên nén màu hồng, bề mặt đều có chữ WY nghi ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 0,85 gam, trích 01 mẫu gửi giám định có tổng khối lượng = 0,2 gam; tổng khối lượng viên nén màu hồng còn lại = 0,65 gam. Toàn bộ phong bì niêm phong có các chữ ký, họ và tên của: Mai Xuân K, Trịnh Ngọc M, Trần Sỹ Ng, Tòng Văn D, Sùng A C và điểm chỉ trở phải của Vàng A Ch cùng dấu niêm phong màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 007328 mang tên Vàng A Tr, đăng ký BKS: 27B1-051.18 thu giữ của Vàng A Ch.

***\* Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các vật sau:***

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn; trắng-đen-đỏ, dung tích xi lanh: 109, loại xe: 02 bánh, BKS: 27B1-051.18, số khung: RLHJC 4329BY636789, số máy: JC43E-6255102; xe đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A Ch.

***\* Trả lại các vật sau:***

- Trả cho chị Phàng Thị P ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn; trắng-đen-đỏ, dung tích xi lanh: 109, loại xe: 02 bánh,



BKS: 27B1-051.18, số khung: RLHJC 4329BY636789, số máy: JC43E-6255102 thu giữ của Vàng A Ch.

- Trả cho anh Vàng A T 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh đã cũ.

- Trả cho bị cáo Vàng A Ch 01 căn cước công dân số 011090007447 mang tên Vàng A Ch.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 18 tháng 11 năm 2022).*

**3. Về án phí:** áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 20121-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A C và bị cáo Vàng A Ch.

**4. Về quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Sùng A C, bị cáo Vàng A Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vàng A T, chị Phàng Thị P có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hòa**